

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 327 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025
của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo thẩm định chủ
trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư kèm theo hồ sơ và Tờ trình của các
đơn vị được giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, các chủ đầu
tư đề nghị cấp thẩm quyền cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh
chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-
2025 của thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân
Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 42
dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội
với những nội dung chính như sau:

I. NỘI DUNG HỒ SƠ CÁC DỰ ÁN:

1. Phê duyệt chủ trương đầu tư:

a) Số lượng dự án: 36 dự án (trong đó: 20 dự án nhóm B, 16 dự án nhóm
C) được UBND Thành phố chỉ đạo, giao các đơn vị thực hiện lập, thẩm định,
trình phê duyệt chủ trương đầu tư, dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.
Trong số 36 dự án, có 06 dự án sử dụng 100% Ngân sách cấp huyện (các Quận:
Long Biên, Cầu Giấy và huyện Hoài Đức).

b) Tổng mức đầu tư dự kiến: 10.309.058 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách
Thành phố: 8.102.787 triệu đồng và Ngân sách cấp huyện là: 2.206.271 triệu
đồng.

c) Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

- Ngân sách cấp Thành phố: 8.102.787 triệu đồng, dự kiến sử dụng trong
giai đoạn 2021-2025 là 6.482.000 triệu đồng (chiếm khoảng 80% TMDT), đảm



bảo không vượt khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025. Các dự án này đã có trong danh mục dự kiến đầu tư giai đoạn 2021-2025

- Ngân sách cấp quận: 2.206.271 triệu đồng, dự kiến cân đối trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp huyện. Trong quá trình lập, trình thẩm định chủ trương đầu tư các đơn vị: các Quận: Cầu Giấy, Long Biên và huyện Hoài Đức đã có văn bản của cấp cáo thẩm quyền cam kết đảm bảo khả năng cân đối theo quy định.

Các dự án trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư là các dự án quan trọng thuộc đối tượng ưu tiên của các lĩnh vực, phù hợp với mục tiêu, định hướng đầu tư và các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô trong giai đoạn 2021-2025.

d) Thời gian thực hiện dự án: Đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công về thời gian bố trí vốn dự án (nhóm C < 3 năm, nhóm B < 4 năm, nhóm A < 6 năm), đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025, phù hợp tiến độ thực hiện (chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng...).

2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 06 dự án (trong đó: 03 dự án nhóm B, 03 dự án nhóm C) sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố, tổng mức đầu tư dự kiến 414.449 triệu đồng.

a) Số lượng dự án: 06 dự án (trong đó: 03 dự án nhóm B, 03 dự án nhóm C) được phê duyệt chủ trương đầu tư theo luật đầu tư công và đã có trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

b) Tổng mức đầu tư dự kiến: 414.449 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Thành phố: 300.899 triệu đồng, Ngân sách cấp huyện là: 100.550 triệu đồng và nguồn vốn của đơn vị là: 13.000 triệu đồng. (Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Hồ sơ của mỗi dự án đã gửi kèm theo các Tờ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo các dự án đủ thủ tục, điều kiện bố trí, cân đối vốn thực hiện trong kỳ kế hoạch, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo và đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nêu trên. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các sở: KH&ĐT, TC;
- VPUB: CVP, PCVP P.V. Chiến, TKBT, TH, ĐT, KT, KGVX;
- Lưu VT.

19076 - 50



Chu Ngọc Anh

Phụ lục

**DANH MỤC DỰ ÁN HONND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ,
ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỲ HỌP THỨ 3**

(Kèm theo Tờ trình số: 327 /TTr-UBND ngày 03 /12/2021 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng (A+B)		23	19	10.723.507	8.403.686		2.319.821			
A	Phê duyệt chủ trương đầu tư		20	16	10.309.058	8.102.787		2.206.271			
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		1		183.525			183.525			
1	Xây dựng trường THPT tại ô đất A11, khu quy hoạch K7-1		1		183.525			183.525	2022-2025	UBND quận Cầu Giấy	
II	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình		1		789.795	789.795					
1	Nâng cấp bệnh viện Ung Bướu Hà Nội - Bệnh viện mũi nhọn về chẩn đoán và điều trị ung thư		1		789.795	789.795			2023-2027	Ban QLDA ĐTXD công trình VH-XH TP HN	
III	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế		18	16	9.335.738	7.312.992		2.022.746			
III.1	Lĩnh vực đê điều, thủy lợi		6	2	1.461.874	1.461.874					

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
1	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng, đê Ngọc Tảo kết hợp giao thông, trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội		1		487.928	487.928			2022-2025	UBND huyện Phúc Thọ	
2	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K84+600 đến K86+389 đê hữu Hồng thuộc xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội		1		119.197	119.197			2022-2025	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN & PTNT TPHN	
3	Kè chống sạt lở bờ tả sông Đuống tương ứng từ K10+135 đến K11+000 đê tả Đuống thuộc xã Yên Viên, huyện Gia Lâm			1	50.750	50.750			2022-2024	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN & PTNT TPHN	
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Hiệp Thuận kết hợp đường giao thông trên địa bàn huyện Phúc Thọ		1		318.408	318.408			2022-2025	UBND huyện Phúc Thọ	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê Vân Cốc đoạn từ K8+800 đến K13+660, huyện Đan Phượng		1		128.141	128.141			2022-2025	UBND huyện Đan Phượng	
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Vàng - Dương Xá, huyện Gia Lâm			1	49.360	49.360			2022-2024	UBND huyện Gia Lâm	
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thiên Đức, huyện Gia Lâm		1		108.090	108.090			2022-2025	UBND huyện Gia Lâm	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Đáy kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn quận Hà Đông		1		200.000	200.000			2022-2025	UBND quận Hà Đông	
III.2	Lĩnh vực hạ tầng giao thông		10	12	5.857.110	5.851.118		5.992			
1	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quàn Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa		1		448.804	448.804			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
2	Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ(đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn)		1		409.202	409.202			2022-2025	UBND huyện Chương Mỹ	
3	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn từ đường vành đai 3,5 đến đường kênh Đan Hoài), huyện Đan Phượng		1		1.298.596	1.298.596			2021-2025	UBND huyện Đan Phượng	
4	Đường vành đai 3,5 (đoạn từ Km0+00 ÷ Km0+600) huyện Hoài Đức		1		210.139	210.139			2022-2025	UBND huyện Hoài Đức	
5	Xây dựng đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc-Nam đoạn qua huyện Thạch Thất (giai đoạn 1 từ Km14+200 đến Km18+500), huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội		1		715.418	715.418			2022-2025	UBND huyện Thạch Thất	
6	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ Km208 đến Km210+700, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội		1		629.600	629.600			2022-2025	UBND huyện Phú Xuyên	
7	Đường tỉnh lộ 425 từ Quốc lộ 21B đi vào khu thắng cảnh di tích Chùa Hương, huyện Ứng Hòa		1		156.725	156.725			2022-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 419 đoạn Km51+55 đến Km53+552(đoạn đi trùng tuyến đường trục phát triển kinh tế Miếu Môn - Hương Sơn), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội		1		301.869	301.869			2022-2025	UBND huyện Mỹ Đức	
9	Xây dựng, lắp đặt thí điểm hệ thống thiết bị cân kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc địa bàn Thành phố		1		315.695	315.695			2021-2023	Sở Giao thông Vận tải	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
10	Bổ sung đèn tín hiệu giao thông và đèn cảnh báo nguy hiểm trên một số tuyến đường huyện Hoài Đức			1	5.992			5.992	2020-2022	UBND huyện Hoài Đức	
11	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Lê Đức Thọ (ngõ 63), quận Nam Từ Liêm			1	5.195	5.195			2022-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
12	Đầu tư xây dựng cầu Bài, huyện Ba Vì			1	14.900	14.900			2022-2023	UBND huyện Ba Vì	
13	Xây dựng tuyến đường từ đường vành đai 3,5 đến đường nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài đến KCN Nam Thăng Long		1		1.111.832	1.111.832			2022-2026	UBND quận Bắc Từ Liêm	
14	Đầu tư xây dựng cầu Bài Văn, huyện Ba Vì			1	40.368	40.368			2021-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
15	Đầu tư xây dựng cầu Chằm Mè, huyện Ba Vì			1	33.500	33.500			2021-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
16	Đầu tư xây dựng cầu Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ			1	16.595	16.595			2021-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
17	Đầu tư xây dựng cầu Kim, huyện Ba Vì			1	40.368	40.368			2021-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
18	Đầu tư xây dựng cầu Lộc Hà Km3+350 Quốc Lộ 3, tại Xã Mai Lâm, huyện Đông Anh			1	45.600	45.600			2021-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
19	Đầu tư xây dựng cầu Và, huyện Ba Vì			1	39.500	39.500			2021-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
20	Đầu tư xây dựng cầu cho người đi bộ qua đường Nguyễn Khánh Toàn 2, quận Cầu Giấy			1	5.358	5.358			2022-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
21	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Trần Hữu Dực (ngõ 6), quận Nam Từ Liêm			1	5.200	5.200			2022-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
22	Đầu tư xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Huyền, quận Cầu Giấy			1	6.654	6.654			2022-2023	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
III.3	Lĩnh vực hạ tầng thoát nước, môi trường		2	2	2.016.754			2.016.754			
1	dự án cống hoá mương thoát nước sau trường Tiểu học Xuân La (đoạn từ đường Võ Chí Công đến ngõ 34 Xuân La)			1	9.613			9.613	2021-2023	UBND quận Tây Hồ	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
2	xây dựng tuyến đường Việt Hưng- Cầu Bấy và hồ điều hòa Cự Khối, quận Long Biên		1		972.707			972.707	2022-2025	UBND quận Long Biên	
3	dự án xây dựng trạm bơm Cự Khối và tuyến đường xả ngoài đê Tả Hồng, quận Long Biên		1		974.734			974.734	2022-2025	UBND quận Long Biên	
4	dự án xây dựng tuyến cống Long Biên – Cự Khối, phường Long Biên, quận Long Biên			1	59.700			59.700	2022-2024	UBND quận Long Biên	
B	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		3	3	414.449	300.899		113.550			
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			3	111.305	98.305		13.000			
1	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý và dạy học tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội			1	27.000	27.000			2022-2024	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	Vốn Nhà trường 10 tỷ đồng
2	Đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội			1	43.154	40.154		3.000	2022-2024	Trường cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội	Vốn nhà trường 03 tỷ đồng
3	Xây dựng nhà học đa năng và nhà xưởng thực hành Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội			1	41.151	31.151		10.000	2021-2023	Trường cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội	Vốn Nhà trường 10 tỷ đồng
II	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế		3		303.144	202.594		100.550			

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
*	<i>Lĩnh vực giao thông vận tải</i>		3		303.144	202.594		100.550			
1	Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm		1		100.550			100.550	2021-2024	UBND quận Hoàn Kiếm	
2	Đầu tư xây dựng cầu Mỵ, huyện Chương Mỹ, huyện Thanh Oai.		1		90.900	90.900			2022-2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN	
3	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội		1		111.694	111.694			2022-2024	UBND huyện Đan Phượng	

62